

I. ĐỌC HIỂU**Đọc văn bản sau đây:****THẦN MƯA**

Thần Mưa là vị thần hình rồng, thường bay xuống hạ giới hút nước biển, nước sông vào bụng rồi bay lên trời cao phun nước ra làm mưa cho thế gian có nước uống và cây cối, cây cỏ trên mặt đất được tốt tươi. Thần Mưa thường theo lệnh Trời đi phân phát nước ở các nơi. Thần Mưa có tính hay quên, có vùng cả năm không đến, sinh ra hạn hán ở hạ giới, có vùng lại đến luôn, làm thành lụt lội. Do đó mà có lần người ở hạ giới phải lên kiện Trời vì Thần Mưa vắng mặt lâu ngày.

Công việc phân phối nước cho khắp mặt đất rất nặng nề, một mình thần Mưa có khi không làm hết, nên có lần trời mở một cuộc thi chọn các giống thủy tộc có tài trở thành rồng hút nước phun mưa để giúp sức thần Mưa. (...) Khi chiếu Trời ban xuống dưới Thủy phủ, vua Thủy Tề loan báo cho các giống dưới nước ganh đua nhau mà dự thi. Trời cất một viên Ngự sử ra sát hạch. Hạch có ba kỳ, mỗi kỳ vượt qua một đợt sóng, con vật nào đủ sức đủ tài, vượt được cả ba đợt, thì mới lấy đỗ mà cho hóa rồng. Trong một tháng trời, bao nhiêu loài thủy tộc đến thi đều bị loại cả, vì không con nào vượt qua được cả ba đợt sóng. Có con cá rô nhảy qua được một đợt thì bị rơi ngay, nên chỉ có một điểm. Có con tôm nhảy qua được hai đợt, ruột, gan, vây, vẩy, râu, đuôi đã gần hóa rồng, nhưng đến lượt thứ ba thì đuôi sức ngã bỏ xuống, lưng cong khoằm lại và cút lộn lên đầu. Hai con cùng phải trở lại yên nghiệp ở đồng như trước. Đến lượt cá chép vào thi thì bỗng gió thổi ào ào, mây kéo đầy trời, chép vượt luôn một hồi qua ba đợt sóng, lọt vào cửa Vũ Môn. Cá chép đỗ, vây, đuôi, râu, sừng tự nhiên mọc đủ, dạng bộ oai nghi, cá chép hóa rồng phun nước làm ra mưa. Bởi vậy, về sau người ta có câu ví rằng:

Gái ngoan lấy được chồng khôn,
Cầm như cá vượt Vũ Môn hóa rồng.

(Theo Hoàng Minh, Việt Dũng, Thu Nga, *Thần thoại Việt Nam chọn lọc*,
Nxb Thanh Niên, 2019)

Lựa chọn đáp án đúng:**Câu 1.** Văn bản trên thuộc thể loại nào (0,5 điểm):

- A. Cổ tích
- B. Ngụ ngôn
- C. Thần thoại
- D. Sử thi

Câu 2. Phát biểu nào sau đây nói về đặc điểm không gian trong truyện “Thần Mưa” (0,5 điểm):

- A. Không gian bao gồm nhiều cõi: cõi trời, cõi người, cõi Thủy phủ
- B. Không gian rộng lớn, gắn với các cuộc phiêu lưu của người anh hùng
- C. Không gian hoang sơ, chưa có sự sống
- D. Không gian gắn liền với các sinh hoạt cộng đồng

Câu 3. Phát biểu nào sau đây được dùng để miêu tả hình dạng của thần Mưa (0,5 điểm):

- A. Thần Mưa có tính hay quên, có vùng cả năm không đến

- B. Thần thường bay xuống hạ giới hút nước biển, nước sông vào bụng rồi bay lên trời
- C. Thần Mưa thường theo lệnh Trời đi phân phát nước ở các nơi
- D. Thần Mưa là vị thần hình rồng

Câu 4. Phát biểu nào sau đây mô tả đúng trình tự diễn biến của các sự kiện chính trong truyện (0,5 điểm):

A. Cá chép vượt qua cửa Vũ Môn nên được hóa rồng - Thần Mưa theo lệnh trời đi phân phát nước ở các nơi - Công việc nặng nề nên một mình thần Mưa làm không xuể - Trời mở cuộc thi tuyển rồng để làm mưa

B. Công việc nặng nề nên một mình thần Mưa làm không xuể - Thần Mưa theo lệnh trời đi phân phát nước ở các nơi - Trời mở cuộc thi tuyển rồng để làm mưa - Cá chép vượt qua cửa Vũ Môn nên được hóa rồng.

C. Thần Mưa theo lệnh trời đi phân phát nước ở các nơi - Công việc nặng nề nên một mình thần Mưa làm không xuể - Trời mở cuộc thi tuyển rồng để làm mưa - Cá chép vượt qua cửa Vũ Môn nên được hóa rồng.

D. Thần Mưa theo lệnh trời đi phân phát nước ở các nơi - Công việc nặng nề nên một mình thần Mưa làm không xuể - Cá chép vượt qua cửa Vũ Môn nên được hóa rồng - Trời mở cuộc thi tuyển rồng để làm mưa

Câu 5. Theo bạn, nội dung của truyện “Thần Mưa” được tác giả dân gian xây dựng dựa trên cơ sở nào (0,5 điểm):

- A. Dựa vào đặc điểm của các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên
- B. Dựa vào cơ sở khoa học
- C. Dựa vào tình cảm, thái độ của người xưa đối với thế giới tự nhiên
- D. Dựa vào sự thật về nguồn gốc của các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên

Câu 6. Phát biểu nào sau đây nêu lên nội dung bao quát của truyện “Thần Mưa” (0,5 điểm):

- A. Truyện kể về công việc của thần Mưa
- B. Truyện kể về công việc của thần Mưa và cuộc thi chọn rồng để làm mưa
- C. Truyện kể về cuộc thi chọn rồng để làm mưa và cá chép đã thắng trong cuộc thi ấy
- D. Truyện đi vào lí giải hiện tượng hạn hán, lũ lụt

Câu 7. Phát biểu nào sau đây nói lên giá trị chủ đề của truyện “Thần Mưa” (0,5 điểm)

- A. Thể hiện ước mơ, khát vọng của người xưa trong việc đi vào lí giải về các hiện tượng trong thế giới tự nhiên
- B. Thể hiện những nhận thức hồn nhiên, sơ khai về thế giới của người xưa
- C. Lí giải về nguồn gốc của mưa, về nạn hạn hán, lũ lụt và sự tích cá chép hóa rồng
- D. Cả ba đáp án trên

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Bạn hiểu gì về ý nghĩa của câu ví ở cuối truyện (0,5 điểm)

*Gái ngoan lấy được chồng khôn,
Cầm như cá vượt Vũ Môn hóa rồng.*

Câu 9. Theo bạn, tác giả dân gian đã gửi gắm khát vọng gì qua việc xây dựng hình ảnh thần Mưa? (1,0 điểm)

Câu 10. Phân tích một tình tiết mà bạn cho là thú vị nhất trong truyện “Thần Mưa” (viết khoảng 5 đến 7 dòng). (1,0 điểm)

II. VIẾT

Theo anh/chị lòng biết ơn trong cuộc sống có cần thiết không? Hãy viết bài văn (khoảng 500 chữ) nêu suy nghĩ của anh/chị về vấn đề này.

HƯỚNG DẪN CHẤM

(Hướng dẫn chấm này có ... trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	A	0,5
	3	D	0,5
	4	C	0,5
	5	A	0,5
	6	B	0,5
	7	D	0,5
	8	Ý nghĩa câu ví ở cuối truyện: Những cô gái nếu lấy được chồng không thì sẽ được đổi đời, đổi thân phận, có cuộc sống sung sướng, như cá chép khi vượt được Vũ Môn thì đã biến thành rồng.	0,5
	9	Qua việc xây dựng hình ảnh thần Mưa, tác giả dân gian thể hiện khát vọng lí giải các hiện tượng trong thiên nhiên; đồng thời cũng bộc lộ niềm mơ ước về việc mưa thuận gió hòa, mơ ước về sự thay đổi thân phận.	1,0
	10	Học sinh tự do lựa chọn tình tiết mà bản thân cho là thú vị nhất, kèm theo những phân tích thuyết phục. Tham khảo: - Tình tiết: cá chép vượt Vũ Môn hóa rồng - Phân tích: + Đây là một sự sáng tạo vô cùng độc đáo, thể hiện trí tưởng tượng phong phú, bay bổng của người xưa + Tình tiết này không chỉ thể hiện khát vọng muốn đi vào lí giải các hiện tượng trong tự nhiên, mà nó còn là niềm khát khao đổi đời, khát khao thay đổi thân phận của những người nông dân trong xã hội cũ. + Cá vượt Vũ Môn đã trở thành một biểu tượng cho sự đỗ đạt của những người học trò.	1,0
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Lòng biết ơn trong cuộc sống	0,25

	<p>có cần thiết không?</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.</p> <p>- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.</p>	
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý:</p> <p>- Mở bài: Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề cần bàn luận (sự cần thiết phải có lòng biết ơn).</p> <p>- Thân bài:</p> <p>+ Giải thích lòng biết ơn</p> <p>+ Sự cần thiết phải có lòng biết ơn trong cuộc sống</p> <p>. Lòng biết ơn là đạo lí, là lẽ sống, là truyền thống quý báu của dân tộc.</p> <p>. Lòng biết ơn là một tình cảm thiêng liêng, là cơ sở của những hành động đẹp</p> <p>. Lòng biết ơn chính là nền tảng, là tiền đề để xây dựng một xã hội tốt đẹp.</p> <p>. Mọi thứ không tự nhiên mà có, tất cả những gì chúng ta được hưởng thụ đều phải đánh đổi bằng mồ hôi, nước mắt, xương máu, thậm chí là tính mạng con người. Bởi thế chúng ta cần biết ơn đến những người đã đem đến cho chúng ta cuộc sống trọn vẹn như ngày hôm nay.</p> <p>+ Dẫn chứng</p> <p>- Kết bài</p> <p>- Khẳng định ý nghĩa của lòng biết ơn</p> <p>- Bài học</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Bài viết đầy đủ, sâu sắc, lí lẽ, lập luận chặt chẽ: 2,0 điểm.</p> <p>- Bài viết chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm - 1,75 điểm.</p> <p>- Bài viết chung chung, sơ sài: 0,25 điểm - 0,75 điểm.</p>	2,5
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,5
	<p>e. Sáng tạo:</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.</p>	0,5
Tổng điểm		10

I. Đọc - hiểu (6,0 điểm)**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

Ngày xưa ngày xưa, có một nhà quý tộc sống trong một lâu đài ở Colzean thuộc Ayrshire. Một hôm, ông ta gặp một chàng trai nhỏ người tay cầm một chiếc bình gỗ đang đứng trước cổng lâu đài. Chàng trai này lễ phép nói với nhà quý tộc là muốn xin ngài một ít bia để mang về cho mẹ chàng bị ốm.

Nhà quý tộc liền gọi một người đầy tớ đến và bảo anh ta đổ đầy bia vào chiếc bình gỗ cho chàng trai. Người đầy tớ làm theo lệnh của ông chủ. Anh ta lôi một cái thùng đựng bia còn chừng một nửa từ trong nhà kho để bia rượu và đổ vào chiếc bình gỗ. Bỗng nhiên, người đầy tớ rất đỗi ngạc nhiên vì đổ hết nửa thùng bia vào chiếc bình nhỏ mà nó vẫn không đầy. Người đầy tớ không muốn lấy thêm một cái thùng bia mới, liền đến gặp ông chủ và kể lại cho ngài nghe sự kỳ lạ của chiếc bình gỗ nhỏ bé đó. Nhưng sau khi nghe xong, nhà quý tộc vẫn ra lệnh cho người đầy tớ phải đổ đầy bia vào chiếc bình cho chàng trai như ngài đã hứa. Người đầy tớ bắt buộc phải lôi cái thùng bia thứ hai ra đổ vào chiếc bình gỗ nhỏ. Anh ta đổ hết cái thùng bia này thì chiếc bình gỗ đó mới đầy.

Chàng trai cầm chiếc bình gỗ nhỏ đã đựng đầy bia, cúi đầu cảm ơn nhà quý tộc và ra khỏi tòa lâu đài.

Mấy năm sau, ở nước Anh xảy ra chiến tranh. Kẻ thù đã chiếm được quê hương của nhà quý tộc. Bọn chúng đã bắt được ngài và kết tội ngài là một tình báo viên nguy hiểm của nhà vua. Bởi thế, ngài đã bị bọn chúng tuyên án xử tử. Ngài bị dẫn vào một trại giam và chờ ngày xử bắn. Trước đêm bị hành hình, bỗng nhiên nhà quý tộc nghe thấy có tiếng người gọi tên ngài ở bên ngoài. Ngài vội vàng chạy ra cửa phòng giam. Bỗng nhiên cửa phòng giam mở rộng. Chàng trai bé nhỏ trước đây đến xin bia đã xuất hiện trước mặt ngài.

– Xin chào ngài quý tộc đáng kính! – Chàng trai nói. – Xin ngài hãy đi theo tôi!

Nhà quý tộc rất mừng rỡ, liền đi theo chàng trai.

Ra khỏi nhà giam, chàng trai bảo nhà quý tộc ngồi lên vai mình, và bỗng nhiên cả hai bay thẳng lên không trung. Chỉ mấy phút sau, nhà quý tộc đã nhìn thấy mình về đến trước cổng tòa lâu đài của ngài – nơi trước đây ngài đã gặp chàng trai kỳ lạ này.

Cẩn thận đặt ngài quý tộc xuống đất, chàng trai nói:

– Khi ai đã làm việc tốt cho người khác thì người khác không bao giờ quên ơn! Vâng đúng thế, trước đây, ngài đã giúp đỡ để tôi có đủ bia mang về cho mẹ tôi. Ôn đấy đến nay tôi mới đền đáp được.

Nói xong, bỗng nhiên chàng trai biến mất.

(*Câu chuyện Chiếc bình kỳ lạ* - ThanhhoaiAnh – TheGioiCoTich.Vn.)

Câu 1. Thể loại của văn bản trên là:

- A. Thần thoại. B. Truyện ngụ ngôn. C. Sử thi D. Truyền thuyết

Câu 2. Chàng trai đã vào nhà quý tộc để làm gì?

- A. Xin bia về chữa bệnh cho bố
B. Xin bia về chữa bệnh cho mẹ
C. Xin bia về chữa bệnh cho em gái
D. Xin bia về chữa bệnh cho em trai.

Câu 3. Người đầy tớ đã cần dùng mấy thùng bia để đổ đầy chiếc bình gỗ của chàng trai?

- A. 1 thùng
B. 1.5 thùng
C. 2 thùng
D. 2.5 thùng

Câu 4. Nhà quý tộc bị kẻ thù kết tội gì?

- A. Gián điệp của vua
B. Điệp viên của quân đội
C. Tình báo viên của vua.
D. Người truyền tin của quân đội

Câu 5. Hành động giúp đỡ chàng trai thể hiện đức tính gì của nhà quý tộc?

- A. Thương người và chân thành.
B. Đồng cảm và chân thành.
C. Rộng lượng và đồng cảm.
D. Giữ lời hứa và lương thiện.

Câu 6. Chi tiết chàng trai đưa nhà quý tộc ra khỏi nhà giam về lại cung điện có ý nghĩa gì?

- A. Biết ơn người đã giúp đỡ mình và tìm cách trả ơn.
- B. Biết ơn người đã giúp đỡ mình và ghi nhớ.
- C. Ghi nhớ công ơn người đã giúp đỡ mình và trả ơn.
- D. Ghi nhớ công ơn người đã giúp đỡ mình không bao giờ quên.

Câu 7. Chuyện “Chiếc bình kì lạ” có ý nghĩa gì?

- A. Con người sống lương thiện sẽ được thần linh giúp đỡ.
- B. Con người sống cần phải cho đi lòng tốt để được trả ơn.
- C. Con người cần phải biết chia sẻ với những người khó khăn hơn.
- D. Con người cần sống lương thiện, giữ lời hứa và sẽ được đền ơn.

Trả lời các câu hỏi:

Câu 8. Theo bạn, có thể lược bỏ chi tiết: “Người đầy tớ không muốn lấy thêm một cái thùng bia mới, liền đến gặp ông chủ và kể lại cho ngài nghe sự kỳ lạ của chiếc bình gỗ nhỏ bé đó. Nhưng sau khi nghe xong, nhà quý tộc vẫn ra lệnh cho người đầy tớ phải đổ đầy bia vào chiếc bình cho chàng trai như ngài đã hứa” trong văn bản hay không? Vì sao?

Câu 9. Những chi tiết kì ảo xuất hiện trong truyện: *chiếc bình gỗ nhỏ bé kì lạ và chàng trai cùng ngài quý tộc bay lên* có ý nghĩa gì?

Câu 10. “*Khi ai đã làm việc tốt cho người khác thì người khác không bao giờ quên ơn*”. Từ chi tiết này, bạn nghĩ gì về lòng tốt của con người trong cuộc sống? (Trả lời khoảng 4-5 dòng)

II. LÀM VĂN (4,0 điểm)

Mỗi lần nắng mới hắt bên song

Xao xác gà trưa gáy náo nùng;

Lòng rười buồn theo thời dĩ vãng.

Chập chờn sống lại những ngày không.

Tôi nhớ Mẹ tôi thuở thiếu thời,

*Lúc Người còn sống, tôi lên mười;
Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội,
Áo đỏ Người đưa trước giậu phơi.*

*Hình dáng Mẹ tôi chưa xóa mờ
Hãy còn mừng tượng lúc vào ra
Nét cười đen nhánh sau tay áo
Trong ánh trưa hè, trước giậu thưa.*

(Nắng mới, Lưu Trọng Lư)

Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày cảm nhận của bản thân về hình ảnh người mẹ trong bài thơ trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

MÔN: NGỮ VĂN 10.

Phân	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0.5
	2	B	0.5
	3	B	0.5
	4	C	0.5
	5	D	0.5
	6	C	0.5
	7	D	0.5
	8	Không. Vì đó là chi tiết thể hiện hành động giữ lời hứa của ngài quý tộc và cứu	1.0

	được mẹ của chàng trai để sau này chàng trả ơn.	
9	Ý nghĩa của những chi tiết kì ảo: <i>tạo nên sức hấp dẫn cho truyện kể, lôi cuốn người đọc, người nghe. Thông qua đó, chi tiết kì ảo còn giải thích, làm rõ các giá trị đạo đức của con người (thần thoại sáng tạo).</i>	0.75
10	Học sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các định hướng sau: - Lòng tốt: <i>sự lương thiện, phẩm chất tốt đẹp của con người, luôn hướng đến mọi người, là một đức tính cao đẹp, quý báu.</i> - Biểu hiện của người sống có lòng tốt: <i>Sẵn sàng giúp đỡ người khác mà không ngại khó ngại khổ, không so đo tính toán thiệt hơn.</i> - Ý nghĩa, vai trò của lòng tốt trong cuộc sống: <i>làm xoa dịu, giảm bớt nỗi đau, xã hội cũng sẽ phát triển đẹp đẽ, vững mạnh hơn.</i>	0.75
II	VIẾT	4,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề	0,25
	b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: <i>Hình ảnh người mẹ trong đoạn thơ trên.</i>	0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: <i>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:</i> * Về nội dung: - Bài thơ trải dài theo mạch cảm xúc, kết cấu đan xen giữa quá khứ và hiện tại như một hồi ức về người mẹ thân yêu của nhà thơ. - Qua hồi ức của nhà thơ, hình ảnh của người mẹ chỉ còn là chút kỷ niệm nhạt nhòa đọng lại trong tâm hồn non nớt, thơ ngây của đứa trẻ lên mười: + Đó là khi mẹ thường mang áo ra phơi để áo thơm mùi nắng sau những ngày đông rét mướt. + Hình ảnh người mẹ chưa hiện lên trực tiếp mà chỉ thấp thoáng, lung linh sau màu áo đỏ, sau lưng giậu. Đó có lẽ cũng là hình ảnh đẹp đẽ nhất, triu mến thương yêu nhất mà nhà thơ còn lưu giữ, khắc sâu trong tâm trí.	1.5

	<p>- Hình ảnh <i>nét cười đen nhánh sau tay áo</i> gợi hình ảnh người mẹ vừa lấp lánh tỏa sáng, vừa e ấp, kín đáo trong nụ cười tươi tắn, hiền hậu, mang nét đẹp của người phụ nữ Việt Nam xưa.</p> <p>* Nghệ thuật:</p> <p>- Thể thơ bảy chữ.</p> <p>- Từ ngữ giản dị, mang màu sắc của làng quê bắc bộ.</p> <p>- Ngắt nhịp linh hoạt, nhịp nhàng, phù hợp với tâm trạng của chủ thể trữ tình.</p> <p>- Cách gieo vần độc đáo: vần chân liền và vần chân cách tạo nhạc tính cho bài thơ.</p> <p>* Đánh giá chung:</p> <p>- Hình ảnh người mẹ trong bài thơ mang nét đẹp của người phụ nữ Việt Nam xưa.</p> <p>- Đó cũng chính là những dòng hồi tưởng đẹp, đầy xúc động về mẹ, qua đó thể hiện tình yêu mẹ của tác giả</p>	0.5
		0.5
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,5
Tổng điểm		10.0

I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**NHỚ CON SÔNG QUÊ HƯƠNG (Tế Hanh)**

Quê hương tôi có con sông xanh biếc
Nước gương trong soi tóc những hàng
tre

Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè
Toả nắng xuống lòng sông lấp loáng
Chẳng biết nước có giữ ngày, giữ tháng
Giữ bao nhiêu kỷ niệm giữa dòng trôi?

Vẫn trở về lưu luyến bên sông
Hình ảnh cô em đôi má ửng hồng...

Tôi hôm nay sống trong lòng miền Bắc
Sờ lên ngực nghe trái tim thầm nhắc
Hai tiếng thiêng liêng, hai tiếng "miền
Nam"

Hỡi con sông đã tắm cả đời tôi!
 Tôi giữ mãi mối tình mới mẻ
 Sông của quê hương, sông của tuổi trẻ
 Sông của miền Nam nước Việt thân yêu

Khi bờ tre ríu rít tiếng chim kêu
 Khi mặt nước chập chờn con cá nhảy
 Bạn bè tôi tụm năm tụm bảy
 Bầy chim non bơi lội trên sông
 Tôi giơ tay ôm nước vào lòng
 Sông mở nước ôm tôi vào dạ
 Chúng tôi lớn lên mỗi người mỗi ngả
 Kẻ sớm khuya chài lưới bên sông
 Kẻ cuốc cày mưa nắng ngoài đồng
 Tôi cầm súng xa nhà đi kháng chiến
 Nhưng lòng tôi như mưa nguồn, gió biển

Tôi nhớ không nguôi ánh sáng màu
 vàng
 Tôi quên sao được sắc trời xanh biếc
 Tôi nhớ cả những người không quen
 biết...
 Có những trưa tôi đứng dưới hàng cây
 Bỗng nghe dâng cả một nỗi tràn đầy
 Hình ảnh con sông quê mát rượi
 Lai láng chảy, lòng tôi như suối tưới
 Quê hương ơi! lòng tôi cũng như sông
 Tình Bắc Nam chung chảy một dòng
 Không gành thác nào ngăn cản được
 Tôi sẽ lại nơi tôi hằng mơ ước
 Tôi sẽ về sông nước của quê hương
 Tôi sẽ về sông nước của tình thương

Tháng 6/1956

(Theo <https://www.thivien.net>)

Lựa chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Đường luật B. Tự do C. Lục bát D. Song thất lục bát

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

- A. Miêu tả B. Biểu cảm C. Tự sự D. Thuyết minh.

Câu 3. Trong bài thơ, từ nào sau đây là từ láy tượng thanh?

- A. Lấp loáng B. Ríu rít C. Chập chờn D. Lưu luyến

Câu 4. Ý nào sau đây không đúng với nội dung của bài thơ?

- A. Tác giả miêu tả dòng sông quê hương trong tâm tưởng.
 B. Tác giả thể hiện tình cảm của mình đối với dòng sông.
 C. Tác giả buồn bã, ghen ngạo khi nghe tin quê hương mình có giặc.
 D. Tác giả gửi gắm tình yêu của mình với quê hương, đất nước.

Câu 5. Hình ảnh nào sau đây khiến “*tôi cảm sung xa nhà đi kháng chiến*” mà lòng “*vẫn trở về lưu luyến bên sông*”?

- A. Bờ tre ríu rít tiếng chim kêu
 B. Mặt nước chập chờn con cá nhảy

C. Bạn bè tôi tụm năm tụm bảy

D. Cô em đôi má ửng hồng...

Câu 6. Câu thơ “*Sông mở nước ôm tôi vào dạ*” sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

A. Nhân hóa B. Hoán dụ C. So sánh D. Liệt kê

Câu 7. Cụm từ “*soi tóc những hàng tre*” trong câu thơ “*Nước gương trong soi tóc những hàng tre*” sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

A. Hoán dụ B. Nhân hóa C. So sánh D. Nói quá

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Những kỉ niệm nào gắn với dòng sông tuổi thơ được nhà thơ Tế Hanh nhắc đến trong bài thơ “*Nhớ con sông quê hương*”?

Câu 9. Hãy kể tên 1 bài thơ khác của Tế Hanh em đã học cũng nói về tình yêu quê hương. Ghi lại 1 dòng thơ em ấn tượng nhất trong bài thơ đó.

Câu 10. Tác giả thể hiện cảm xúc, tâm trạng gì qua những câu thơ:

“*Tôi sẽ lại nơi tôi hằng mơ ước*

Tôi sẽ về sông nước của quê hương

Tôi sẽ về sông nước của tình thương”

II. VIẾT (4,0 điểm)

Từ bài thơ “*Nhớ con sông quê hương*” của Tế Hanh, anh/chị có suy nghĩ gì về tình yêu quê hương ở mỗi người? Hãy trả lời bằng cách viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ).

--- HẾT ---

(Hướng dẫn chấm này có 04 trang)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Thầy cô giáo cần nắm vững yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* và *Đáp án - Thang điểm* này để đánh giá tổng quát bài làm học sinh. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, thầy cô giáo cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết sáng tạo.
2. Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong *Đáp án - Thang điểm* phải được thống nhất trong Tổ chấm và đảm bảo không sai lệch với tổng điểm toàn bài.
3. Bài thi được chấm theo thang điểm 10. Điểm lẻ toàn bài tính theo quy định.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	B	0.5
	2	B	0.5
	3	B	0.5
	4	C	0.5
	5	D	0.5
	6	A	0.5
	7	B	0.5
	8	- bơi lội - kỉ niệm mối tình đầu - tắm trên sông <i>Hướng dẫn chấm:</i> + Học sinh trả lời đúng 02 kỉ niệm trở lên: 0,5 điểm. + Học sinh trả lời sai hoặc không trọng tâm: 0,0 điểm	0.5
	9	Quê hương	1.0

		Hs chọn 01 câu thơ bất kì trong bài thơ Quê hương.	
	10	<p>- Khẳng định tấm lòng thủy chung, sự gắn bó bền chặt của tác giả đối với quê hương/con sông quê hương.</p> <p>- Niềm tin vào ngày trở về, đoàn tụ với quê hương.</p> <p>- Niềm tin vào ngày đất nước thống nhất.</p> <p style="text-align: center;"><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>+ Học sinh trả lời được từ 02 ý: 1,0 điểm</p> <p>+ Học sinh trả lời đúng 01 ý: 0,5 điểm.</p> <p>+ Học sinh trả lời sai hoặc không trọng tâm: 0,0 điểm</p>	1.0
II		LÀM VĂN	4.0
		Từ bài thơ “Nhớ con sông quê hương” của Tế Hanh, anh/chị có suy nghĩ gì về tình yêu quê hương ở mỗi người? Hãy trả lời bằng cách viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ).	
	a.	<p><i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i></p> <p><i>Mở bài</i> giới thiệu được vấn đề, <i>Thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>Kết bài</i> khái quát được vấn đề.</p>	0.25
	b.	<i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Tình yêu quê hương ở mỗi người	0.5
	c.	<p><i>Triển khai vấn đề nghị luận:</i></p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng bố cục bài viết phải rõ ràng, sử dụng linh hoạt các hình thức liên kết văn bản, diễn đạt mạch lạc, vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; những ý kiến đưa ra bàn luận phải xuất phát từ văn bản thơ ở đề bài và phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức chung của xã hội.</p> <p>Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:</p>	2.5
		<p><i>1. Giải thích</i></p> <p>- Quê hương: là nơi con người sinh ra và lớn lên.</p> <p>- Tình yêu quê hương: Tình cảm chân thành, trong sáng, sự gắn bó sâu nặng mà mỗi người dành cho con người, cảnh vật ở nơi mình</p>	0,5

	<p>sinh ra, lớn lên</p> <p>=> Tình yêu quê hương trong mỗi người là tình cảm thiêng liêng, tốt đẹp trong tâm hồn mỗi người.</p> <p>=> Tình yêu quê hương là cơ sở của tình yêu nước.</p>	
	<p><i>2. Phân tích, bàn luận</i></p> <p><i>* Biểu hiện</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình yêu quê hương thể hiện trong tình cảm của mỗi người dành cho người thân ruột thịt, bạn bè, láng giềng,... - Tình cảm gắn bó với khung cảnh, sự vật,.. (dòng sông, cánh đồng, bờ tre, ngõ xóm,..) - Tình yêu quê hương thể hiện qua sự yêu quý những phong tục truyền thống, giá trị văn hóa đặc sắc,... - Sự căm thù đối với kẻ thù xâm lược tàn phá quê hương. <p><i>* Vai trò của tình yêu quê hương</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp mỗi người sống tốt hơn: không quên nguồn cội, có trách nhiệm với bản thân, gia đình, quê hương đất nước. - Gắn kết cộng đồng; cống hiến, giúp đỡ, sẻ chia cùng quê hương trong mọi hoàn cảnh. - Ra sức bảo vệ, giữ gìn và xây dựng quê hương đất nước. <p><i>* Hiện trạng tình yêu quê hương trong giới trẻ hiện nay</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều tấm gương tốt về tuổi trẻ tình nguyện, xung kích, sáng tạo, cống hiến sức trẻ góp phần xây dựng và bảo vệ quê hương, đưa đất nước tiến nhanh vào hành trình hội nhập với thế giới. - Bên cạnh đó vẫn còn những người trẻ tuổi sống thực dụng, vô ơn, ích kỉ, sa đà vào tệ nạn, trở thành gánh nặng và hiểm họa đối với quê hương đất nước. 	1,5
	<p><i>3. Bài học nhận thức và hành động.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình yêu quê hương đất nước là tình cảm tất yếu và quan trọng trong mỗi người ở bất kì nơi nào, quốc gia nào. - Mỗi người cần gìn giữ, bồi dưỡng, vun đắp tình yêu đối với quê hương để cuộc sống có ý nghĩa, đồng thời góp phần làm cho quê hương ngày càng giàu đẹp. 	0,5

	- Lên án một bộ phận thiếu ý thức, thờ ơ, vô ơn đối với quê hương; những người suy nghĩ và hành động gây tổn hại đến lợi ích của cộng đồng, dân tộc.	
d.	<i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	0.5
e.	<i>Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0.25
TỔNG ĐIỂM : 10.0		

uigeli.xyz ĐỀ 4	ĐỀ ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN: NGỮ VĂN 10
---------------------------	---

Câu 1: (4 điểm) Đọc câu chuyện sau:

Chó và Hồ ly là đôi bạn. Chúng thường chơi với nhau. Rồi một ngày, cả hai gặp phải Thần chết. Thần chết nói: “Trong hai người, chỉ có một người được sống, hai người hãy oẳn tù tì đi, ai thua sẽ phải chết”. Cuối cùng Hồ ly chết. Chó khóc lóc ôm Hồ Ly đã chết nằm yên lặng trong lòng. “Đã nói là cả hai sẽ cùng ra búa, tại sao trong khi ta ra kéo thì người lại ra bao?”

(Trích “*Những câu chuyện ý nghĩa về cuộc sống*”, internet)

Viết một bài luận ngắn, trình bày suy nghĩ của em về một bài học nhân sinh được gợi ra từ câu chuyện trên.

Câu 2: (6 điểm) “*Đọc văn là một cách để con người mở rộng chiều kích tồn tại của mình, sống thêm nhiều cuộc đời khác, thông qua những mối tương giao tinh thần với nhân loại.*”

(Huỳnh Như Phương, Hãy cầm lấy và đọc, NXB Tổng hợp, TPHCM, 2016)

Anh/chị hiểu thế nào là “*mở rộng chiều kích tồn tại của mình, sống thêm nhiều cuộc đời khác*” khi đọc các tác phẩm văn chương? Bằng những trải nghiệm trong quá trình đọc tác phẩm, anh/chị hãy trình bày câu trả lời của mình.

ĐÁP ÁN

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

Hướng dẫn chấm được xây dựng theo hướng đánh giá năng lực. Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh để đánh giá một cách tổng quát. Cần linh hoạt khi vận dụng hướng dẫn chấm. Phát hiện và trân trọng những bài làm thể hiện

tính sáng tạo, tư duy độc lập. Nếu học sinh làm bài theo cách riêng (không có trong đáp án) nhưng đáp ứng yêu cầu và có sức thuyết phục vẫn được chấp nhận.

Tổng điểm toàn bài là 10,0 điểm, điểm lẻ tính đến 0,25 điểm.

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Câu 1 (4.0 điểm)

I. Yêu cầu về hình thức và kĩ năng:	0.25
<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững cách làm bài văn nghị luận xã hội rút ra ý nghĩa từ một câu chuyện. - Bài viết có bố cục đầy đủ 03 phần, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt sáng rõ, trôi chảy; hạn chế tối đa việc mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp. - Có những cách diễn đạt hay, hấp dẫn, văn phong giàu hình ảnh, cảm xúc. 	
II. Yêu cầu về nội dung, kiến thức:	
Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần hướng đến các ý sau:	
1. Giải thích vấn đề	1.0
<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn và hành động của Chó: thoả thuận với Hồ ly cùng ra búa nhưng âm thầm ra kéo để nhận phần thua, tức nhận cái chết về mình. - Lựa chọn và hành động của Hồ ly: có hai khả năng: <ul style="list-style-type: none"> + Hồ ly tham sống nên đã không giữ thoả thuận với Chó, nó ra bao nhằm thắng Chó, dành phần sống về mình. + Hồ ly chủ động thay Chó tự chọn cái chết về cho mình bằng cách đi trước Chó hai bước. Nó ra bao vì biết Chó sẽ ra kéo, bởi nó biết Chó yêu thương mình. → Từ câu chuyện trên, học sinh có thể rút ra bài học nhân sinh nào hợp lí. Dưới đây là gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Nếu hiểu theo nghĩa Hồ ly xấu thì bài học là: Dù ở trong hoàn cảnh nào, hãy cứ sống lương thiện. + Nếu hiểu theo nghĩa Hồ ly tốt thì bài học là: Dù ở trong hoàn cảnh nào, hãy cứ sống cao thượng. 	
2. Bàn luận vấn đề: Bài làm đưa ra kiến giải hợp lí, bàn luận thấu đáo là được.	2.5
<p>Dưới đây là gợi ý cho hai bài học nhân sinh:</p> <p>2.1. Dù ở trong hoàn cảnh nào, hãy cứ sống lương thiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lương thiện là nghĩ và làm đúng với đạo làm người. - Sống lương thiện là cách tốt nhất để làm đẹp tâm hồn, nhân cách. - Sự lương thiện bao giờ cũng mang lại cho cuộc đời những điều màu nhiệm: thay đổi số phận, cảm hoá lòng người. - Mỗi người hãy bảo toàn sự thiện lương, cho dù gặp tình huống xấu nhất. Điều gì thiện, dù là điều nhỏ nhất, cũng nên làm. Điều gì ác, cho dù điều nhỏ nhất, cũng nên tránh. - Phê phán những người không giữ được sự thiện lương trong tâm khi đứng trước những lợi ích cá nhân. - Tuy nhiên, đôi khi con người cũng cần biết linh hoạt, hiểu đúng nghĩa của hai từ 	

<p>"lương thiện". Đôi khi phải ra tay tiêu trừ cái ác để bảo vệ những kẻ yếu thế bị bắt nạt, trở thành chỗ dựa cho những người yếu thế cũng là lương thiện.</p> <p>2.2. Dù ở trong hoàn cảnh nào, hãy cứ sống cao thượng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cao thượng là vượt hẳn lên trên những cái tầm thường, nhỏ nhen về phẩm chất và tinh thần. - Sống cao thượng để "mở rộng chiều kích tồn tại" của tâm hồn, tăng tầm hiểu biết, nảy nở những ý nghĩ nhân văn đẹp đẽ. - Sống cao thượng để góp phần thay đổi cuộc sống, xã hội theo hướng tích cực, khơi gợi lẽ sống đẹp cho người khác. - Khi trong lòng hướng đến những lẽ sống đẹp và luôn đấu tranh để vượt lên trên cái tầm thường là đã chạm đến lẽ sống cao thượng. - Phê phán những kẻ ích kỉ, giả dối, vô đạo đức. - Sống cao thượng để khiến ta bất chấp tất cả, hi sinh luôn bản thân, thậm chí lựa chọn cái chết. Vì thế, trước khi hành động, phải xem xét sự việc đó, lí tưởng đó có đáng để hi sinh hay không. Nếu đáng, chẳng hạn vì nghĩa lớn, thì không ngại ngần. Hãy thu xếp ổn thoả các mối quan hệ quan trọng với bạn, nhất là gia đình, để họ không quá hụt hẫng, mất mát khi bạn buộc phải hi sinh. 	
<p>3. Bài học nhận thức và hành động</p>	0.25
<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được sức mạnh của sự lương thiện. - Hiểu được sức mạnh của sự cao thượng. 	
<p><i>* Lưu ý: Xem xét cả hai yêu cầu về hình thức, kĩ năng và kiến thức để cho điểm.</i></p>	

Câu 2 (6 điểm)

<p>I. Yêu cầu về hình thức và kĩ năng:</p>	1.0
<p>Bài viết phải có bố cục đầy đủ; hệ thống luận điểm rõ ràng; biết vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận để làm sáng tỏ luận điểm; kết cấu chặt chẽ, văn viết lưu loát, có hình ảnh và cảm xúc ; hạn chế tối đa việc mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.</p>	
<p>II. Yêu cầu về nội dung:</p>	
<p>Học sinh có thể trình bày vấn đề theo nhiều cách, sau đây là một số ý cơ bản cần hướng đến.</p>	
<p>1. Giải thích ý kiến</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Mở rộng chiều kích tồn tại:</i> mở rộng tầm hiểu biết, nhận thức, khơi dậy những ý nghĩ, những tình cảm ta chưa có, tiếp nhận những giá trị tinh thần, những luồng tư tưởng mới của nhân loại để phá vỡ giới hạn của tâm hồn. - <i>Sống thêm nhiều cuộc đời khác:</i> cảm nhận trọn vẹn thế giới nội tâm của con người, đồng cảm với những cuộc đời, những thân phận. 	2.0

=> Vấn đề lí luận: giá trị, chức năng của văn chương.

2. Bình luận ý kiến

- Văn học bắt nguồn từ hiện thực đời sống, là cái kho chứa khổng lồ những tri thức về đời sống xã hội. Từ chất liệu cuộc sống, văn học dễ dàng tái hiện lại quá khứ, một giai đoạn, một thời đại, một giai cấp, tầng lớp, thậm chí văn học cung cấp những tri thức có giá trị về lịch sử, kinh tế, quân sự, văn hóa... Nhờ vậy, văn học giúp con người mở rộng tầm hiểu biết về tri thức của mình.

- Bản chất của văn học là nhận thức và phản ánh đời sống theo quy luật của cái đẹp, tạo lập những tình cảm đẹp đẽ. Nhà văn không chỉ nói những điều mắt thấy tai nghe mà còn nói những điều lớn lao, mới mẻ, từ đó nâng lên thành những giá trị phổ quát. Nhờ vậy, văn học giúp con người dễ tiếp nhận những giá trị tinh thần của nhân loại và dễ khơi gợi sự đồng cảm từ độc giả.

- Đối tượng và mục tiêu của văn học là con người. Thế giới tình cảm, tư tưởng của con người luôn được văn học phản ánh bằng một dạng ngôn từ đặc trưng, ngôn từ của cảm xúc. Trong quá trình đọc, độc giả vừa bị tác động vừa nỗ lực tìm kiếm những giá trị. Vì thế mà qua văn học, con người bắt gặp nỗi lòng mình cũng như nỗi lòng của người khác để cùng vui, cùng buồn.

5.0

3. Chứng minh: Học sinh chọn một số tác phẩm để làm rõ những ý sau:

- Đọc văn để mở rộng hiểu biết, hiểu biết về tri thức và hiểu biết về tâm hồn, để có những trải nghiệm mới mẻ về đời sống tinh thần.

- Đọc văn để biết đồng cảm, biết yêu thương, trân trọng những giá trị tinh thần của con người.

3.0

4. Đánh giá chung

- Khẳng định vai trò quan trọng của văn chương cũng như vai trò của nhà văn trong quá trình sáng tạo. Từ đó nhận thức được nhiệm vụ của người đọc trong quá trình tiếp nhận văn học.

1.0

* **Lưu ý:** Xem xét cả hai yêu cầu về kĩ năng và kiến thức để cho điểm.

uigeli.xyz

ĐỀ 5**ĐỀ ÔN TẬP HỌC KỲ I****MÔN: NGỮ VĂN 10**

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

THƠ DUYÊN

Chiều mộng hoà thơ trên nhánh duyên,
Cây me ríu rít cặp chim chuyền.

*Đỏ trời xanh ngọc qua muôn lá,
Thu đến - nơi nơi động tiếng huyền.*

*Con đường nhỏ nhỏ gió xiêu xiêu,
Lả lả cành hoang nắng trở chiều.
Buổi ấy lòng ta nghe ý bạn,
Lần đầu rung động nỗi thương yêu.*

*Em bước điềm nhiên không vương chân,
Anh đi lững đững chẳng theo gần.
Vô tâm - nhưng giữa bài thơ dịu,
Anh với em như một cặp vần.*

*Mây biếc về đâu bay gấp gấp,
Con cò trên ruộng cánh phân vân.
Chim nghe trời rộng giang thêm cánh,
Hoa lạnh chiều thưa sương xuống dần.*

*Ai hay tuy lặng bước thu êm,
Tuy chẳng bằng nhân gạ tỏ niêm.
Trông thấy chiều hôm ngơ ngẩn vậy
Lòng anh thôi đã cười lòng em.*

(Thơ duyên, Tuyển tập Xuân Diệu, Tập 1, thơ, NXB Văn học,

1983)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể thơ gì?

- A. Lục bát
- B. Năm tiếng
- C. Bảy tiếng
- D. Song thất lục bát

Câu 2. Màu trời trong khổ thơ thứ nhất là màu gì?

- A. Màu xanh biếc
- B. Màu xanh ngọc
- C. Xanh vàng
- D. Màu trắng

Câu 3. Biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ thứ 3:

- A. So sánh
- B. Nhân hóa
- C. Nói quá
- D. Hoán dụ

Câu 4: Từ "đổ" trong câu thơ "Đổ trời xanh ngọc qua muôn lá" thuộc từ loại nào?

- A. Danh từ B. Động từ C. Trạng từ D. Tính từ

Câu 5: Từ "duyên" trong nhan đề "Thơ duyên" có nghĩa là gì?

- A. Sự hài hòa của một số nét tế nhị ở con người, tạo nên vẻ hấp dẫn tự nhiên.
B. Nguyên nhân trực tiếp của sự việc.
C. Chỉ sự gặp gỡ vô tình của các cảnh vật xung quanh, từ đó nhắc đến cái duyên của tình cảm con người.
D. Sự sắp đặt có từ kiếp trước

Câu 6. Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ "Lòng anh thôi đã cưới lòng em"

- A. Làm nổi bật sự lãng mạn của tác giả.
B. Tăng cảm xúc cho cả bài thơ
C. Nhấn mạnh ước muốn của tác giả
D. Khẳng định sự hòa hợp hai tâm lòng, hai tâm hồn đến độ trọn vẹn tuyệt đối, sự hòa hợp trong mức độ cao nhất của cảm nhận về hạnh phúc

Câu 7. Ý nào sau đây khái quát nội dung chính của văn bản?

- A. Bức tranh mùa thu đầy thơ mộng
B. Kí ức tuổi thơ tươi đẹp gắn với con đường đi học
C. Kí ức về những ngày đầu của mối tình đầu
D. Vẻ đẹp chiều thu và duyên tình trong sáng thuở ban đầu

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Nêu hiệu quả nghệ thuật của từ láy "rú rít" và liêu xiêu" trong bài thơ

Câu 9. Anh, chị hiểu như thế nào về ý nghĩa 2 câu thơ:

Buổi ấy lòng ta nghe ý bạn,

Lần đầu rung động nỗi thương yêu.

Câu 10. Cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ gợi cho anh, chị suy nghĩ gì?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Trong bài hát *Để gió cuốn đi*, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn viết:

Sống trong đời sống cần có một tấm lòng

(Để gió cuốn

đi, Trịnh Công Sơn)

Anh, chị hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về quan niệm trên

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**Môn: Ngữ văn lớp 10****A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý hướng dẫn chấm.
- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	B	0,5
	3	A	0,5
	4	B	0,5
	5	C	0,5
	6	D	0,5
	7	D	0,5
	8	<p>Hiệu quả nghệ thuật của từ láy “ríu rít”, “liêu xiêu” trong bài thơ là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo cách diễn đạt sinh động, gợi hình, gợi cảm - Chỉ sự sóng đôi, hòa hợp, sự hòa điệu của thiên nhiên tạo nên bức tranh thu thơ mộng. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.. - Học sinh trả lời đạt 1 ý tương đương như đáp án hoặc có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt 	1.0

		<p><i>chưa tốt : 0,5 điểm.</i></p> <p>- Học sinh trả lời sơ sài, thiếu nội dung và diễn đạt chưa tốt : 0,25 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p> <p>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được</p>	
	9	<p>Ý nghĩa 2 câu thơ:</p> <p>- Sự cảm thông, một sự hòa hợp tự nhiên của tâm hồn (lòng ta – ý bạn)</p> <p>- Khoảnh khắc rung động lần đầu của trái tim</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh nêu được 2 ý: 0,75 điểm.</p> <p>- Học sinh nêu được 1 ý: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời không đúng: 0,0 điểm.</p>	0,75
	10	<p>- Học sinh có thể nêu suy nghĩ của bản thân</p> <p>- Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc, thuyết phục</p>	0,75
II		VIẾT	4,0
		<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i></p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i></p> <p>- Dẫn dắt giới thiệu vấn đề nghị luận: quan niệm của Trịnh Công Sơn "Sống trong đời sống cần có một tấm lòng".</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.</p>	0,25

	- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.	
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý:</p>	2.5
	<p>*Giải thích ý nghĩa câu nói</p> <p>- "Tấm lòng" ở đây là tình cảm thương yêu, quý mến, là sự chia sẻ, đồng cảm, là những điều tốt đẹp mà chúng ta dành cho nhau.</p> <p>→ Câu nói khuyên con người sống cần có một trái tim biết sẻ chia, yêu thương.</p> <p>*Phân tích</p> <p>– “Tấm lòng” trong cuộc sống để biết cảm thông và chia sẻ: trong cuộc sống, khi một niềm vui được cho đi là chúng ta đang nhân đôi niềm vui ấy, khi ta chia sẻ một nỗi buồn, nỗi buồn ấy sẽ vơi đi.</p> <p>– “Tấm lòng” trong cuộc sống để tha thứ và khoan dung: Đây chính là thái độ sống rộng lượng với người khác (nhất là với những người gây ra đau khổ cho mình) đối lập với lòng đố kị, định kiến, thành kiến.</p> <p>– “Tấm lòng” của con người chính là sự dũng cảm cũng chính là đức hi sinh của con người. Đó chính là sức chịu đựng, chấp nhận những thiệt thòi về mình: Dũng cảm là dám xả thân vì lí tưởng cao đẹp, dám đương đầu với thử thách, dám đối diện. Cội nguồn của lòng dũng cảm chính là dám tin vào những điều tốt đẹp. Dám tin vào những điều tốt đẹp khiến con người có thể làm được nhiều điều.</p> <p>* Mở rộng: phê phán những kẻ sống thiếu</p>	

	<p>“tấm lòng”:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Sống ích kỷ, nhỏ nhen, chỉ biết lo vun vén cho bản thân. – Đó là lối sống biểu hiện sự nghèo nàn của tâm hồn. <p>*Bài học nhận thức và hành động:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Về nhận thức ta thấy: đây là ca từ thể hiện một lối sống đẹp, là điều cần có ở mỗi con người trong cuộc sống. – Về hành động ta cần: Không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức tốt đẹp, rèn luyện “tấm lòng” mình cho ý nghĩa, làm việc tốt mỗi ngày; phê phán sự thờ ơ, vô tâm, vô cảm trong xã hội. 	
	<p>c. Khái quát lại vấn đề cần nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại giá trị của quan niệm: Mỗi con người sống trong xã hội, trong một cộng đồng chúng ta cần kết nối những tấm lòng với nhau. 	0.5
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo:</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.</p>	0.25
	Tổng điểm	10.0

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)
Đọc văn bản:

Bàn thân hương huệ thom đêm
Khói nhang vẽ nẻo đường lên niết bàn
Chân nhang lấm láp tro tàn

Xăm xăm bóng mẹ trần gian thương nào ?

Mẹ ta không có yếm đào
Nón mê thay nón quai thao đội đầu
Rối ren tay bí tay bầu
Váy nhuộm bùn áo nhuộm nâu bốn mùa

Cái cò...sung çat đào chua
Câu ca mẹ hát gió đưa về trời
Ta đi trọn kiếp con người
Cũng không đi hết những lời mẹ ru

Bao giờ cho tới mùa thu
Trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm
Bao giờ cho tới tháng năm
Mẹ ra trái chiếu ta nằm đếm sao

(Trích *Ngôi buồn nhớ mẹ ta xưa*, Nguyễn Duy, *Mẹ và Em*, NXB Thanh Hóa, 1987)

Chọn đáp án đúng:

1/ Phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên là

- A.biểu cảm B.miêu tả C.tự sự D.cả 3 ý trên

2/ Văn bản trên thuộc thể thơ:

- A.Thất ngôn B.Tám chữ C.Lục bát D.Tự do.

3/ Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong đoạn thơ:

*Bao giờ cho tới mùa thu
Trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm
Bao giờ cho tới tháng năm
Mẹ ra trái chiếu ta nằm đếm sao*

- A.Ẩn dụ “Trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm”
B.Hoán dụ “Trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm”.
C.Nhân hóa “Trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm”.
D.So sánh “Trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm”.

4/ Ý nào không hiểu đúng về câu thơ “ Rối ren tay bí tay bầu ”?

- A. Cuộc đời mẹ quanh năm suốt tháng vất vả với biết bao công việc rối ren như dây bầu, dây bí.
B. Cuộc đời mẹ quanh năm suốt tháng tất bật công việc, rối ren như dây bầu, dây bí.
C. Cuộc đời mẹ đông con tay bế, tay bồng vất vả, rối ren như dây bầu, dây bí.
D. Cuộc đời mẹ quanh năm suốt tháng gắn với bao công việc rối ren như dây bầu, dây bí.

5/ Người mẹ được nói đến trong văn bản là:

- A.người mẹ xinh đẹp, thướt tha yếm đào B.người mẹ nghèo khổ
C.người mẹ lam lũ, giàu tình thương D.người mẹ đông con.

6/ Bốn dòng thơ đầu cho ta hiểu:

- A.Mẹ của tác giả làm lụng cực nhọc. B.Mẹ của tác giả đã qua đời.
C.Tác giả nhớ về người mẹ quá cố. D. Cả 3 ý trên.

7/Ý nào khái quát được nội dung chính của văn bản?

- A.Ca ngợi nỗi nhớ của tác giả dành cho mẹ.

- B. Ca ngợi mẹ lam lũ mà giàu tình thương.
 C. Tình cảm của tác giả về người mẹ quá cố.
 D. Nỗi nhớ cảm động của tác giả dành cho người mẹ quá cố.

Trả lời các câu hỏi sau:

- 8/ Em hiểu như thế nào về nghĩa của từ “đi” trong câu thơ: “*Ta đi trọn kiếp con người/ Cũng không đi hết những lời mẹ ru*” ?
 9/ Từ văn bản, em hãy nhận xét về tâm tư, tình cảm của tác giả dành cho mẹ của mình?
 10/ Hãy trình bày suy nghĩ của em về tình mẫu tử?

II. VIẾT (4 điểm)

Em hãy viết một bài luận thuyết phục người khác từ bỏ thói quen chây lười học Ngữ văn.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

KIỂM TRA HKI

NGŨ VĂN 10

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	C	0,5
	3	C	0,5
	4	C	0,5
	5	C	0,5
	6	C	0,5
	7	D	0,5
	8	<p>“Đi” trong câu thơ đầu là trải qua, là sống; “Đi” trong câu sau là thấu hiểu.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. <p>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</p>	0,5
	9	<p>Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, miễn là tỏ ra hiểu vấn đề: Nỗi nhớ thương và lòng biết ơn chân thành của tác giả đối với người mẹ quá cố.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nỗi nhớ thương khi nghĩ về những cực nhọc mà sinh thời mẹ đã trải qua. - Luôn nghĩ về và biết ơn công lao của mẹ. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,75 điểm - Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. <p>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</p>	1.0

	10	<p>Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng, cao đẹp của nhân loại. Mỗi cá nhân phải ý thức được công lao của Mẹ; luôn hiếu kính với Mẹ của mình và thể hiện tình cảm bằng những việc làm thiết thực.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 – 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. <p>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</p>	1,0
II	1	VIẾT	4,0
		<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài luận</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề của bài luận: Thuyết phục người khác từ bỏ thói quen chây lười học Ngữ văn.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xác định đúng vấn đề của bài luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề của bài luận: 0,0 điểm. 	0,25
		<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:</p>	2.0
		<p>Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, miễn là tỏ ra hiểu vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chây lười học Ngữ văn là một thói quen tiêu cực. + Biểu hiện của thói quen chây lười học Ngữ văn. + Tác hại của thói quen chây lười học Ngữ văn. + Đề xuất hướng khắc phục... <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập luận thuyết phục, thực hiện đầy đủ các bước như trên: 2,0 điểm. - Lập luận chưa đầy đủ hoặc chưa đủ sức thuyết phục: 1,0 điểm – 1,75 điểm. - Lập luận qua loa, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm. 	
		<p>- Đánh giá chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thói quen chây lười học Ngữ văn là thói quen tiêu cực cần phải từ bỏ ngay. + Kêu gọi mọi người cùng tuyên truyền, vận động bạn bè chấm dứt thói quen sai lầm này vì một cuộc sống tốt đẹp hơn. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm. - Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm. 	0,5
		<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,5

		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề của bài luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
I + II	11		10

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm): Đọc bài thơ sau:

(1) “Có cả cuộc đời rồi bỗng nhớ
 Những đoạn đường xa lắc tuổi thơ đi
 Bàn chân nhỏ bằng qua đồng, qua ruộng
 Tiếng trống trường giục giã những mùa thi.

(2) Vừa mới đây đã bao năm cách biệt
 Bạn bè ơi giờ ở những nơi đâu
 Nghe tiếng trống sao chẳng về tụ lại
 Trước sân trường ríu rít nắm tay nhau.

(3) SAO CHẴNG THỂ MỘT LẦN NHƯ
 THỂ NỮA?
 Ngồi chung bàn chung ghế như xưa
 Lại hỏi hộp ngó bằng đen phấn trắng
 Cho mắt nhìn thắm lại chút ngây thơ.

(4) SAO CHƯA ĐẾN TÌM NHAU BÈ BẠN?
 Bao năm rông trọ học thói cơm chung
 Hãy ngồi lại thêm một lần so đĩa
 Nghe tiếng cười trai gái rộn quanh mâm.

(5) SAO KHÔNG THỂ CÙNG VỀ THĂM
 THẦY CŨ?
 Ôi cái trống da trâu thay bọc lại bao lần
 Giờ mới biết từng hồi trống ấy
 Làm tóc thầy từng sợi bạc rung rung.

(6) Có cả cuộc đời rồi sẽ nhớ
 Những đoạn đường xa lắc tuổi thơ đi.”

(Tiếng trống trường – Chữ Văn Long)

Lựa chọn đáp án đúng:
Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? (0,5 điểm)

- A. Tự do
- B. Bảy chữ
- C. Tám chữ
- D. Lục bát

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ là gì? (0,5 điểm)

- A. Tự sự
- B. Biểu cảm
- C. Nghị luận
- D. Thuyết minh

Câu 3. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong những dòng thơ viết in hoa? (0,5 điểm)

- A. Ẩn dụ
- B. Nhân hóa

C. Điệp cấu trúc

D. So sánh

Câu 4. Câu thơ nào sau đây nói về sự trôi chảy của thời gian? (0,5 điểm)

A. Tiếng trống trường giục giã những mùa thi.

B. Trước sân trường riu rít nắm tay nhau.

C. Cho mắt nhìn thăm lại chút ngây thơ.

D. Nghe tiếng cười trai gái rộn quanh mâm.

Câu 5. Dòng nào dưới đây diễn tả đúng tâm trạng của nhân vật trữ tình trong khổ (1) và khổ (2)? (0,5 điểm)

A. Nỗi nhớ về thầy cô và trường lớp

B. Nỗi nhớ về tuổi thơ

C. Nỗi nhớ về tuổi học trò và bạn bè thời cấp sách

D. Nỗi nhớ về mối tình thuở học trò

Câu 6. Dòng nào dưới đây diễn tả đúng tâm trạng của nhân vật trữ tình trong khổ (3), (4)? (0,5 điểm)

A. Nỗi khát khao được sống lại những năm tháng của tuổi học trò

B. Niềm vui mừng khi được thăm lại bạn cũ, trường xưa

C. Nỗi buồn vì phải xa bạn bè, trường lớp

D. Nỗi nhớ khôn nguôi về mối tình đầu

Câu 7. Dòng nào sau đây nói về cảm xúc chủ đạo của bài thơ? (0,5 điểm)

A. Nỗi nhớ về người thầy giáo cũ

B. Nỗi nhớ về những kỉ niệm tuổi thơ

C. Nỗi nhớ về tuổi học trò và ước mong được sống lại thời tươi đẹp ấy

D. Nỗi nhớ về bạn bè thời cấp sách

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Bạn hiểu thế nào về ý nghĩa của hai dòng thơ: “Giờ mới biết từng hồi trống ấy/ Làm tóc thầy từng sợi bạc rưng rưng”? (0,5 điểm)

Câu 9. Kỉ niệm nào trong bài thơ gây xúc động nhất đối với bạn? Vì sao? (1,0 điểm)

Câu 10. Theo bạn, điều gì là đáng nhớ nhất trong những năm tháng cấp sách tới trường? (Viết khoảng 5 – 7 dòng) (1.0 điểm)

II. LÀM VĂN (4,0 điểm):

Hiện nay, một số học sinh có thói quen gian lận trong thi cử. Anh (chị) hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) thuyết phục học sinh từ bỏ thói quen đó.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	B	0,5
	3	C	0,5
	4	A	0,5
	5	C	0,5

	6	A	0,5
	7	C	0,5
	8	<p>Ý nghĩa của hai dòng thơ: “Giờ mới biết từng hồi trống ấy/ Làm tóc thầy từng sợi bạc rưng rưng”:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra sự vất vả, cực nhọc, nhận ra công lao của người thầy năm xưa đối với học trò. - Sự áy náy, day dứt vì đã không nhận ra điều đó sớm hơn. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0.5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. <p>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</p>	0,5
	9	<p>Học sinh tự do lựa chọn một kỉ niệm mà bản thân cho là gây xúc động nhất và có lý giải thuyết phục. Gợi ý: Kỉ niệm về bạn bè, về những giờ học, những bữa cơm chung, kỉ niệm về người thầy giáo cũ...</p> <p>*Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</p>	1,0
	10	<p>Học sinh tự do trình bày điều mà bản thân cảm thấy đáng nhớ nhất trong những năm tháng cấp sách tới trường, miễn là nội dung đưa ra không lạc đề, xa đề, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhớ về thầy cô giáo - Nhớ về một tiết học - Nhớ về một người bạn <p>V.V...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời tương đương với một ý đã gợi trong đáp án: 1,0 điểm - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 - 0,75 điểm - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm <p>*Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</p>	1,0
II		VIẾT	4,0
		<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</p> <p>Thuyết phục học sinh từ bỏ thói quen gian lận trong thi cử.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm. 	0,25
		<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:</p>	2.0

	<ul style="list-style-type: none"> - Biểu hiện của thói quen gian lận trong thi cử (lén lút đem phao, tài liệu, sử dụng các thiết bị thông minh để tra cứu, nhìn bài, làm bài hộ nhau...) - Nguyên nhân của thói quen gian lận trong thi cử (từ ý thức của học sinh: ham chơi, lười học...; áp lực từ gia đình, bệnh thành tích...) - Phân tích lí do nên từ bỏ thói quen (hình thành thói quen xấu, không có kiến thức...) - Đề xuất cách từ bỏ thói quen (học sinh cần có ý thức học tập, phụ huynh, nhà trường quan tâm, tiêu diệt căn bệnh thành tích...) - Dự đoán sự đồng tình , ủng hộ của những người xung quanh khi người được thuyết phục từ bỏ thói quen gian lận trong thi cử (bày tỏ thái độ sẵn sàng giúp đỡ, hỗ trợ, cảm thông, chia sẻ của mình...) <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm. 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá chung: + Khái quát lại vấn đề. + Rút ra bài học nhận thức, ứng xử. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm. - Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm. 	0,5
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,5
	<p>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
I+II		10

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

Một viện bảo tàng được lát đá cẩm thạch rất tinh tế và ngay chính giữa sảnh ngự một bức tượng cẩm thạch khổng lồ. Du khách từ khắp nơi trên thế giới đến đây đều trầm trồ trước bức tượng cẩm thạch lộng lẫy này.

Đêm nọ, đá cẩm thạch nói với tượng cẩm thạch.

Đá: Này tượng, như thế là không công bằng đâu nhé. Thật là bất công! Tại sao mọi người tới đây đều giẫm lên tôi trong khi họ ngược mắt ngưỡng mộ cậu?

Tượng: Đá thân mến, cậu có nhớ rằng chúng ta đều sinh ra từ một mỏ đá không?

Đá: Đúng vậy! Chính điều đó lại càng làm tớ thấy bất công hơn. Chúng ta sinh ra từ một mỏ nhưng lại được đối xử khác nhau. Bất công làm sao!

Tượng: Rồi cậu có còn nhớ ngày mà nhà điêu khắc để cậu nhưng cậu từ chối không để các dụng cụ đó để gọt lên mình không?

Đá: Đúng thế, tớ vẫn nhớ [...].

Tượng: Rồi thì ông ấy quyết định từ bỏ cậu và bắt đầu làm việc trên mình tớ. Tớ hiểu ngay rằng mình sẽ khác biệt sau những nỗ lực của ông ấy. Tớ không từ chối các dụng cụ. Thay vào đó, tớ chịu đựng đau đớn khi những dụng cụ đó gọt giữa vào thân mình.

Đá: Ừ...

Tượng: Cậu thân mến, đó là cái giá của mọi thứ trong cuộc sống. Vì cậu quyết định bỏ cuộc giữa chừng, cậu không thể oán trách vì sao hôm nay người ta lại giẫm lên cậu.

(Bạn chỉ sống có một lần, Nhiều tác giả, NXB Trẻ, 2018, tr.90,91)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

- A. Miêu tả B. Biểu cảm. C. Tự sự D. Nghị luận

Câu 2. Các nhân vật giao tiếp trong câu chuyện là:

- A. Tượng cẩm thạch và du khách
B. Đá cẩm thạch và du khách
C. Nhà điêu khắc, tượng cẩm thạch và đá cẩm thạch.
D. Tượng cẩm thạch và đá cẩm thạch.

Câu 3. Vì sao đá cẩm thạch cảm thấy bất công?

- A. Vì đá ở dưới đất còn tượng ở trên cao.
B. Vì đá không được nhà điêu khắc lựa chọn.
C. Vì mọi người tới đây đều giẫm lên đá trong khi họ ngưỡng mộ tượng.
D. Vì đá thấy mình xấu xí.

Câu 4. Theo văn bản, vì sao nhà điêu khắc từ bỏ đá cẩm thạch?

- A. Vì nhận thấy đó là một hòn đá không thể tạo thành hình mà ông muốn.
B. Vì đá cẩm thạch từ chối không để các dụng cụ đó để gọt lên mình
C. Vì đó không phải là hòn đá đẹp để ông lựa chọn.
D. Vì đá cẩm thạch quá cứng, dụng cụ không để gọt được.

Câu 5. Câu nói của tượng cẩm thạch: “cậu có nhớ rằng chúng ta đều sinh ra từ một mỏ đá không?” là muốn nhắc đến điều gì?

- A. Chúng ta có chung những kỷ niệm.
B. Chúng ta có sự gắn bó.
C. Chúng ta có cùng điểm xuất phát.

D. Chúng ta có cùng mục tiêu.

Câu 6. “Cái giá” của đá cẩm thạch mà tượng cẩm thạch nói đến là gì?

- A. Là những khó khăn mà đá cẩm thạch đã phải trải qua.
- B. Là những buồn tủi mà đá cẩm thạch phải chịu đựng.
- C. Là việc chấp nhận đau đớn và thành công.
- D. Là việc bỏ cuộc giữa chừng và chấp nhận thất bại.

Câu 7. Ý nào sau đây nói về ý nghĩa của câu chuyện?

- A. Đừng nản lòng trước những khó khăn, trở ngại và thất bại.
- B. Nếu không khổ luyện hôm nay, làm sao có được ngày mai huy hoàng.
- C. Càng trải qua khó khăn bao nhiêu càng học được nhiều bấy nhiêu để bản thân trở nên có giá trị.
- D. Cả ba phương án trên đều đúng.

Câu 8. Để được mọi người trầm trồ ngưỡng mộ, tượng cẩm thạch đã trải qua điều gì?

Câu 9. Theo em, tượng cẩm thạch và đá cẩm thạch gợi liên tưởng đến những kiểu người nào trong cuộc sống?

Câu 10. Thông điệp ý nghĩa mà câu chuyện về đá cẩm thạch và tượng cẩm thạch mang đến cho em là gì?

II. LÀM VĂN (4.0 điểm)

Hãy viết bài văn nghị luận ngắn thuyết phục bạn cùng lớp của em từ bỏ thói quen vứt rác bừa bãi để góp phần giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

(Hướng dẫn chấm này có 03 trang)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Thầy cô giáo cần nắm vững yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* và *Đáp án - Thang điểm* này để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, thầy cô giáo cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết sáng tạo.

2. Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong *Đáp án - Thang điểm* phải được thống nhất trong Tổ chấm và đảm bảo không sai lệch với tổng điểm toàn bài.

3. Bài thi được chấm theo thang điểm 10. Điểm lẻ toàn bài tính theo quy định.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
------	-----	----------	------

I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	D	0,5
	3	C	0,5
	4	B	0,5
	5	C	0,5
	6	D	0,5
	7	D	0,5
	8	<p>Tượng cẩm thạch không từ chối các dụng cụ, chịu đựng đau đớn khi những dụng cụ đó gọt giũa vào thân mình.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm <p>*Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</p>	0,5
	9	<p>Tượng cẩm thạch và đá cẩm thạch gọi liên tưởng đến những kiểu người:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân vật đá cẩm thạch: kiểu người lười biếng, không dám đối mặt với thử thách, không muốn đánh đổi nhưng lại vẫn muốn bản thân trở nên thành công và tỏa sáng. - Nhân vật tượng cẩm thạch: kiểu người dũng cảm, dám đối diện và vượt qua khó khăn, thử thách, đánh đổi để đạt được thành công. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm - Học sinh trả lời đúng một ý: 0,5 điểm - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm <p>*Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</p>	1,0
	10	<p>Gợi ý thông điệp ý nghĩa:</p> <p>Nếu muốn thành công, con người phải chấp nhận đánh đổi, vượt qua thử thách và khó khăn; nếu không chịu đánh đổi, không dám vượt qua thử thách, chúng ta sẽ không thể nào thành công và trở thành người có giá trị được.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p>	1,0

	<p>-Học sinh trả lời tương đương với ý đã gọi trong đáp án: 1,0 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 - 0,75 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm</p> <p>*Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.</p>	
--	---	--

II. Làm văn. (4đ)

Đáp án	Điểm
<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25 điểm
<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</p> <p>Thuyết phục một người bạn cùng lớp từ bỏ thói quen vứt rác bừa bãi để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.</p>	0,25 điểm
<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:</p> <p>- Dẫn dắt và nêu vấn đề của bài viết.</p> <p>- Sắp xếp các ý theo trật tự:</p> <p>+ Giải thích về hành vi vứt rác bừa bãi.</p> <p>+ Trình bày hiện trạng việc vứt rác bừa bãi, không đúng nơi quy định của HS ở trường, lớp.</p>	3 điểm

<p>+ Dự đoán lập luận của những người có thói quen vứt rác bừa bãi.</p> <p>+ Nêu lí do để mọi người từ bỏ thói quen vứt rác bừa bãi đó</p> <p>+ Cách từ bỏ thói quen vứt rác bừa bãi ở HS.</p> <p>- Khẳng định thông điệp tích cực đến mọi người.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- <i>Phân tích đầy đủ, sâu sắc, dẫn chứng phù hợp, thuyết phục: 3 điểm.</i></p> <p>- <i>Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,5 điểm – 2,75 điểm.</i></p> <p>- <i>Phân tích chung chung, sơ sài: 0,5 điểm – 1,0 điểm.</i></p>	
<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p><i>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</i></p> <p><i>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i></p>	0,25 điểm
<p>e. Sáng tạo</p> <p><i>-Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</i></p>	0,25 điểm

uigeli.xyz ĐỀ 9	ĐỀ ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN: NGỮ VĂN 10
---------------------------	---

I. ĐỌC HIỂU

(6.0 điểm)

Đọc văn bản:

“Đố kị nghĩa là bực tức, khó chịu trước những may mắn và thành công của người khác. Trong khi người thành công luôn nhìn thấy và học hỏi những đức tính tốt đẹp của người khác thì kẻ thất bại lại không làm được điều đó. Họ không muốn nhắc đến thành công của người khác, đồng thời luôn tìm cách chê bai, hạ thấp họ. Họ để mặc cho lòng tự hiềm, thói ganh tỵ, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí ngày qua ngày.

Đố kị không những khiến con người cảm thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người. Thói đố kị khiến chúng ta lãng phí thời gian và không thể tận dụng hết năng lực để đạt được điều mình mong muốn. Ganh tị với sự thành công của người khác sẽ khiến chúng ta đánh mất cơ hội thành công của chính mình”.

(George Matthew Adams, Không gì là không thể, Thu Hằng dịch, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2017, tr.,44)

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

- a. Tự sự
- b. Nghị luận
- c. Biểu cảm
- d. Thuyết minh

Câu 2: Tác giả của đoạn văn bản trên là ai?

- a. George Matthew Adams
- b. Thu Hằng
- c. Ernest Hemingway
- d. Gabriel Garcia Marquez

Câu 3: Điền từ còn thiếu vào dấu trong câu sau: “Thói đố kị khiến chúng ta lãng phí thời gian và không thể tận dụng hết để đạt được điều mình mong muốn”. a. Ý chí

- b. Quyết tâm
- c. Năng lực
- d. Khả năng

Câu 4: Nếu bạn để mặc cho lòng tỵ hiềm, thói ganh tỵ, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí ngày qua ngày thì:

- a. Thỏa mái
- b. Thành công
- c. Thất bại
- d. Mệt mỏi

Câu 5: Để học hỏi được đức tính của người thành công em cần phải có thái độ như thế nào? a. Không đố kị

- b. Không ganh tị

- c. Không ích kỉ
- d. Không chê bai

Câu 6: Để tận dụng thời gian cho sự thành công của mình thì chúng ta cần: a. Liên tục học tập

- b. Không ngừng suy nghĩ
- c. Chơi với người thành công
- d. Ngưỡng mộ sự thành công của người khác

Câu 7: Xác định một phép liên kết được sử dụng trong đoạn trích: “Họ không muốn nhắc đến thành công của người khác, đồng thời luôn tìm cách chê bai, hạ thấp họ. Họ để mặc cho lòng tự hiềm, thói ganh tỵ, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí ngày qua ngày”. a. Phép nối

- b. Phép thế
- c. Phép lặp
- d. Phép liên tưởng

Câu 8: Theo em, vì sao người có tính đố kị thường “không muốn nhắc đến thành công của người khác”?

Câu 9: Em có đồng ý với ý kiến: “Ganh tỵ với sự thành công của người khác sẽ khiến chúng ta đánh mất cơ hội thành công của chính mình” không? Vì sao?

Câu 10: Em làm thế nào để sống không đố kị?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Đọc đoạn trích:

*Mỗi lần nắng mới hắt bên song
Xao xác gà trưa gáy náo nùng;
Lòng rười buồn theo thời dĩ vãng.
Chập chờn sống lại những ngày không.*

*Tôi nhớ Mẹ tôi thuở thiếu thời,
Lúc Người còn sống, tôi lên mười;
Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội,
Áo đỏ Người đưa trước giậu phơi.*

Hình dáng Mẹ tôi chưa xóa mờ

Hãy còn mừng tượng lúc vào ra

Nét cười đen nhánh sau tay áo

Trong ánh trưa hè, trước giậu thưa.

(*Nắng mới* – Trích Tập thơ *Tiếng thu* -1939, Lưu Trọng Lư)

Thực hiện yêu cầu:

Anh/ chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày cảm nhận về hình ảnh của người mẹ trong bài thơ trên.

----- Hết -----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của học sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý hướng dẫn chấm.
- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.5 điểm

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0,5
	2	A	0,5
	3	C	0,5
	4	C	0,5
	5	A	0,5
	6	D	0,5
	7	C	0,5

8	<p>Người có tính đố kị thường “không muốn nhắc đến thành công của người khác” vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họ luôn tồn tại sự ganh tị và khi người khác thành công của người khác họ thường mang cảm giác tự ti. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. <p>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</p>	0,5
9	<p>“Ganh tị với sự thành công của người khác sẽ khiến chúng ta đánh mất cơ hội thành công của chính mình” Đồng ý với quan điểm của tác giả.</p> <p>Vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ganh tị với người khác khiến cho bản thân tốn nhiều thời gian để khó chịu, mặc cảm, tự ti. - Đố kị khiến con người ngày càng kém cỏi, lãng phí thời gian để hoàn thiện bản thân, tích lũy những kiến thức cần thiết cho sự phát triển của bản thân mình. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. <p>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</p>	1,0

10	<p>Để sống không đổ kị ta cần hiểu :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lòng đổ kị là một tính xấu cần khắc phục. Con người cần phải có lòng cao thượng, rộng rãi, biết vui với thành công của người khác. - Hãy cạnh tranh lành mạnh. Hãy cố gắng nỗ lực và coi đó là động lực vươn lên. Có như thế, mỗi người mới có thể tự hoàn thiện chính mình, xã hội mới hòa bình, yên ổn. - Tìm ưu điểm, những điều hay ho của người khác để khen ngợi, đề tán thán. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời tương đương 02 ý như đáp án: 1.0 điểm. - Học sinh trả lời tương đương 01 ý như đáp án: 0.5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 – 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. <p>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được</p>	1,0
----	---	-----

II	VIẾT	4.0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</p> <p>Cảm nhận về hình ảnh của người mẹ trong bài thơ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm. 	0,25
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p>	2.0

	<p>Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:</p> <p>* Về nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài thơ trải dài theo mạch cảm xúc, kết cấu đan xen giữa quá khứ và hiện tại như một hồi ức về người mẹ thân yêu của nhà thơ. - Qua hồi ức của nhà thơ, hình ảnh của người mẹ chỉ còn là chút kỷ niệm nhạt nhòa đọng lại trong tâm hồn non nớt, thơ ngây của đứa trẻ lên mười: <ul style="list-style-type: none"> + Đó là khi mẹ thường mang áo ra phơi để áo thơm mùi nắng sau những ngày đông rét mướt. + Hình ảnh người mẹ chưa hiện lên trực tiếp mà chỉ thoáng, lung linh sau màu áo đỏ, sau lưng giậu. Đó có lẽ cũng là hình ảnh đẹp đẽ nhất, triu mến thương yêu nhất mà nhà thơ còn lưu giữ, khắc sâu trong tâm trí. - Hình ảnh <i>nét cười đen nhánh sau tay áo</i> gợi hình ảnh người mẹ vừa lấp lánh tỏa sáng, vừa e ấp, kín đáo trong nụ cười tươi tắn, hiền hậu, mang nét đẹp của người phụ nữ Việt Nam xưa. <p>* Nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể thơ bảy chữ. - Từ ngữ giản dị, mang màu sắc của làng quê bắc bộ. - Ngắt nhịp linh hoạt, nhịp nhàng, phù hợp với tâm trạng của chủ thể trữ tình. - Cách gieo vần độc đáo: vần chân liền và vần chân cách tạo nhạc tính cho bài thơ. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.</i> 	
	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.</i> - <i>Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.</i> <p>* Đánh giá chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh người mẹ trong bài thơ mang nét đẹp của người phụ nữ Việt Nam xưa. - Đó cũng chính là những dòng hồi tưởng đẹp, đầy xúc động về mẹ, qua đó thể hiện tình yêu mẹ của tác giả <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Trình bày tương đương như đáp án hoặc đúng 2 ý: 0,5 điểm.</i> 	0.5

		- Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0.5
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5
I+II			10

Phần I. Đọc hiểu (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

ĐỒ LÈN

Nguyễn Duy

Thuở nhỏ tôi ra công Na câu cá
 núu váy bà đi chợ Bình Lâm
 bắt chim sẻ ở vành tai tượng Phật
 và đôi khi ăn trộm nhãn chùa Trần

Thuở nhỏ tôi lên chơi đèn Cây Thị
 chân đất đi đêm xem lễ đền Sòng
 mùi huệ trắng quyện khói trầm thơm lắm
 điệu hát văn lảo đảo bóng cô đồng

Tôi đâu biết bà tôi cơ cực thế
 bà mò cua, xúc tép ở đồng Quan
 bà đi gánh chè xanh Ba Trại
 Quán Cháo, Đồng Giao thập thững những đêm hàn

Tôi trong suốt giữa hai bờ hư - thực
 giữa bà tôi và tiên, Phật, thánh, thần
 cái năm đói, củ dong riềng luộc sượng
 cứ nghe thơm mùi huệ trắng, hương trầm

Bom Mỹ giội, nhà bà tôi bay mất
 đền Sòng bay, bay tuốt cả chùa chiền
 thánh với Phật rủ nhau đi đâu hết
 bà tôi đi bán trứng ở ga Lèn

Tôi đi lính, lâu không về quê ngoại
 dòng sông xưa vẫn bên lở, bên bồi
 khi tôi biết thương bà thì đã muộn
 bà chỉ còn là một nắm cỏ thôi.

(Ánh trăng, NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1984)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản.

- A. Biểu cảm.
- B. Tự sự.
- C. Nghị luận.
- D. Thuyết minh.

Câu 2. Đọc bài thơ, anh/ chị liên tưởng đến bài thơ nào đã học sau đây?

- A. Sang thu (Hữu Thỉnh).
- B. Bếp lửa (Bằng Việt).
- C. Nói với con (Y Phương).
- D. Đồng chí (Chính Hữu).

Câu 3. Dựa vào nội dung bài thơ, hãy cho biết hoàn cảnh ra đời tác phẩm.

- A. Khi đi công tác, nhà thơ nghe tin bà mất mà xúc động viết bài thơ này.
- B. Trở về quê hương, nhà thơ đứng trước mộ phần của bà mà xúc động viết bài thơ này.

- C. Khi nhà thơ tham gia kháng chiến, nhớ về quê hương và người bà của mình và viết bài thơ này.
- D. Khi nhà thơ sống và công tác ở thành phố Hồ Chí Minh, ông nhớ về quê hương và người bà của mình mà viết bài thơ này.

Câu 4. Xác định nhân vật trữ tình của bài thơ.

- A. Bà.
- B. Tôi.
- C. Tiên, Phật, thánh, thần.
- D. Cô đồng.

Câu 5. Những kỉ niệm tuổi thơ nào được tác giả nhắc đến trong bài thơ?

- A. Câu cá, bắt chim, chơi ô ăn quan, trộm nhãn.
- B. Câu cá, bắt chim, chơi ô ăn quan, lên chơi đèn Cây Thị.
- C. Câu cá, bắt chim, náu váy bà đi chợ, trộm nhãn.
- D. Câu cá, bắt chim, hát đồng dao, đi xem lễ đền Sòng.

Câu 6. Những kỉ niệm nào trong kí ức cho thấy tác giả có một tuổi thơ tình nghịch đáng yêu?

- A. Ra cổng Na câu cá, náu váy bà đi chợ Bình Lâm.
- B. Bắt chim sẻ ở vành tai tượng Phật, ăn trộm nhãn chùa Trần.
- C. Lên chơi đèn Cây Thị, xem lễ đền Sòng.
- D. Náu váy bà đi chợ, ăn trộm nhãn chùa Trần.

Câu 7. Từ láy *thập thững* trong câu thơ: “*Quán cháo Đồng Giao thập thững những đêm hàn*” gợi hình dung về điều gì sau đây?

- A. Hình ảnh người bà đơn độc đi trong đêm tối, gió lạnh.
- B. Con đường bà đi chợ trơn trượt, mập mờ.
- C. Hình ảnh người bà với sức khỏe yếu ớt mà phải gánh hàng nặng nhọc.
- D. Hình ảnh người bà bước cao, bước thấp, mò mẫm trên con đường gồ ghề.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Hình ảnh người bà hiện lên trong kí ức của nhà thơ như thế nào?

Câu 9. *thánh với Phật rủ nhau đi đâu hết
bà tôi đi bán trứng ở ga Lèn*

Anh/Chị hiểu như thế nào về hai dòng thơ trên?

Câu 10. Bài thơ để lại cho anh/chị bài học gì trong ứng xử với những người thân yêu, ruột thịt?

Phần II. Viết (4,0 điểm)

Bà bán rau

Đôi vợ chồng dừng lại trước tín hiệu đèn đỏ. Tín hiệu báo còn 60 giây. Tan tằm mọi người mệt mỏi chen nhau để nhanh chóng về nhà. Anh chồng nhìn ngang, nhìn dọc giết thời gian. Cô vợ ngồi sau cần nhẫn: “Lại kẹt xe!”.

Bắt chợt trong mớ âm thanh ồn ào, anh chồng nghe một giọng nói yếu ớt vang lên ngay cạnh mình. Anh nhìn lại. Là một bà lão bê giỏ rau muống. “Cô chú mua giùm tôi ít rau để tôi có tiền đi xe buýt về”.

Cô vợ bĩu môi: “Rau vừa già vừa héo thế mang về cho lợn ăn à?”.

Anh chồng thoáng lặng đi, nhẹ nhàng: “Bà cho con mua hết số rau này nhé!”. Trên đường về, cô vợ liên tục cần nhẫn.

Vào đến nhà, anh chồng kéo cô vợ đến trước bàn thờ, nói to: “Vì ngày xưa mẹ cũng bán rau như thế để nuôi anh được như hôm nay”.

Phân tích nhân vật người chồng trong câu chuyện trên.

----Hết----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI KÌ I

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	B	0,5
	3	B	0,5
	4	B	0,5
	5	C	0,5
	6	B	0,5
	7	D	0,5
	8	Hình ảnh người bà hiện lên trong kí ức của nhà thơ : - Vất vả, tần tảo, lam lũ; - Giàu tình yêu thương và đức hy sinh. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh chỉ trả lời một trong hai ý 0,5 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	1,0
	9	thánh với Phật rủ nhau đi đâu hết bà tôi đi bán trứng ở ga Lèn Hiểu hai dòng thơ trên: - Trong cái ác liệt của chiến tranh, người cháu không tìm thấy chỗ dựa tinh thần ở thánh Phật. Sự bình yên được níu giữ lại bằng hình ảnh kiên cường, bình thân của người bà. - Trong tâm thức người cháu, bà bé nhỏ, đời thường mà vĩ đại. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0.5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25	0,5
	10	Bài học trong ứng xử với những người thân yêu, ruột thịt được gợi ra từ văn bản thơ: Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau miễn là suy nghĩ tích cực, hợp lí, thuyết phục. Giám khảo cần linh hoạt khi chấm. Sau đây là	1,0

		<p>một số gợi ý :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu thương, kính trọng, biết ơn. - Những người thân yêu, ruột thịt chỉ sống với ta một quãng ngắn trong đời. Vì vậy sống làm sao để không phải ân hận, day dứt. <p>...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp, thuyết phục, diễn đạt tốt : 1,0 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp, thuyết phục, diễn đạt chưa tốt : 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời : 0,0 điểm. 	
II	VIẾT		4,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận	Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:	Nhân vật người chồng trong câu chuyện	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm	Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:	2,0
		<p>- Người chồng trong câu chuyện là người biết quan tâm, đồng cảm sẻ chia với những người xung quanh.</p> <p>- Người chồng trong câu chuyện là người con hiếu thảo.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm. 	
		<p>- Đánh giá chung:</p> <p>+ Nội dung : Nhân vật để lại cho người đọc một ấn tượng tốt đẹp về cách ứng xử nhân ái giữa con người và con người trong đời sống, đặc biệt là lòng biết ơn sâu sắc công dưỡng dục của mẹ cha.</p> <p>+ Nghệ thuật: Cốt truyện đơn giản mà được tổ chức hợp lí, ngôn ngữ kể chuyện gần gũi, khắc họa nhân vật chân thật,...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm. 	0,5

		- Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,5
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
I + II			10,0